TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Được

2. Ông Nguyễn Trung Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc Thảo T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, thị Trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Thạch Chạch T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Bùi Ngọc Thảo T trình bày và yêu cầu như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị và anh T1 quen biết nhau một thời gian sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2017 cho đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Trấn T2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh T1 không lo làm ăn mà thường hay ăn nhậu, chị có khuyên nhưng anh T1 không nghe, còn đánh đập chị, đánh đập con, chửi chị nhiều lần như vậy, không thể chịu đựng

được nên vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng nay. Thời gian ly thân anh T1 không sửa đổi chị T yêu cầu ly hôn anh Thạch Chạch T1.

- Về con chung: Tên Bùi Huy Đ, sinh ngày 14/6/2018, chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Thạch Chạch T1 vắng mặt nhưng anh T1 có lời khai như sau:

Anh và chị T quen biết nhau một thời gian và tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2017 đến khoảng năm 2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Trấn T2, huyện T, tỉnh Đồng Nai, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Đồng Nai và có 01 con chung tên Bùi Huy Đ, sinh ngày 14/6/2018, hiện tại chị T đang nuôi dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng có cải vả nhau do bất đồng quan điểm sống, nhưng mâu thuẫn không lớn, anh còn thương vợ, thương con nên anh T1 không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị T. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con là Bùi Huy Đ, sinh ngày 14/6/2018, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị T ly hôn anh T1. Về con chung: Bùi Huy Đ, sinh ngày 14/6/2018 chị T đang nuôi dưỡng nên cho chị T tiếp tục nuôi con.Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét.Về tài sản chung và nợ chung chị T, anh T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị T và anh T1 là tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị T và anh T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Trấn T2, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 03/9/2020 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị T và anh T1 là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh T1, thấy rằng theo lời khai của chị T và anh T1 thì trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai người không cùng quan điểm sống nên thường cải vã nhau, bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh T1 cho rằng nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung. Nhận thấy tình cảm giữa chị T và anh T1 không còn là tình cảm vợ chồng nên sống chung sẽ không hạnh phúc vì vậy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh T1 là tự nguyện ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho chị T ly hôn anh T1, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh T1.

[2.3] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung tên Bùi Huy Đ, sinh ngày 14/6/2018 chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi.

Xét thấy con chung tên Bùi Huy Đ đang sống chung với chị T, cuộc sống của con cũng đã ổn định, tình cảm giữa chị T và con gắng bó hơn, nếu giao con cho anh T1 nuôi sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khoẻ của con, vì vậy chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi con chung, không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh T1 là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc Thảo T được ly hôn anh Thạch Chạch T1.
- Về con chung: Giao con tên Bùi Huy Đ sinh ngày 14/6/2018 cho chị T

trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Ngọc Thảo T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015828 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND TT Trảng Bom,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh